TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.CÀ MAU **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Bẩy
Ông Nguyễn Thành Đương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ch Đ Nh N, sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: số 154 đường P, khóm B, phường C, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Tạ Hoàng G, sinh năm: 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Cà Mau

Địa chỉ: Nguyễn Tất T, phường L, TP. C, tỉnh C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quán T, chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Phương A, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện T, tỉnh C theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2022 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Ch Đ Nh N và anh Tạ Hoàng G sống chung có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Đến tháng 6/2021 anh, chị đã ly thân mỗi người sống một nơi. Nay chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Tạ Hoàng G. Đối với anh G, mặc dù không đến Tòa án theo giấy triệu tập nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến gửi đến Tòa án, anh thừa nhận quá trình sống chung có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng

thường xảy ra cãi vã. Tuy nhiên, anh cho rằng cả hai đều có lỗi, do con còn nhỏ nên anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị N và yêu cầu được Tòa án hàn gắn.

Về tài sản chung: Chị N, anh G xác định không có.

Về nợ chung: Chị N, anh G xác định không có nhưng anh G thừa nhận bản thân còn nợ Ngân hàng nhưng không trình bày rõ cụ thể là bao nhiêu.

Tại phiên Tòa đại diện Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Cà Mau trình bày ý kiến: Xác định cá nhân anh Tạ Hoàng G có giao dịch vay tiền với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Cà Mau 02 lần; Lần thứ nhất vào năm 2019 có vay số tiền 70.000.000đ nhưng dự nợ đến ngày hôm nay là 19.000.000đ. Lần thứ hai là tháng 8/2021 anh G có vay thêm khoản tiền 39.000.000đ hiện còn dư nợ 33.000.000đ. Quá trình giao dịch anh Tạ Hoàng G đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên không có tranh chấp. Do đó Ngân hàng không yêu cầu anh Tòa án giải quyết trong vụ án hôn nhân này, khi nào có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Ch Đ Nh N với anh Tạ Hoàng G được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng anh G có đơn xin vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Ch Đ Nh N thấy rằng, chị N và anh G tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/10/2019 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đối với anh G có ý kiến gửi Tòa là anh không thống nhất ly hôn với lý do cho rằng: Con còn nhỏ, anh muốn có thời gian vợ chồng suy nghĩ lại và lo cho tương lai của con. Đối với chị N lại kiên quyết xin ly hôn với lý do chị và anh G đã phát sinh quá nhiều mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhiều lần, cả hai đã sống riêng từ tháng 6/2021 đến nay, hiện chị cũng không còn tình cảm với anh G. Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu Tòa bác yêu cầu ly hôn của chị N thì anh, chị cũng không thể nào sống chung được do chị N đã kiên quyết xin ly hôn. Mặt khác, anh G dù mong muốn được hàn gắn nhưng không đến Tòa án để hòa giải và cũng không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh G.

[3] Về con chung: Chị N, anh G xác định có 01 người con chung tên Tạ T, sinh ngày 18/09/2020. Hiện cháu đang sống chung với chị N khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu C, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Hội

đồng xét xử xét thấy cháu C chưa tròn 36 tháng tuổi và từ trước đến nay là do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng vì vậy cần tiếp tục giao cháu Cát cho chị N nuôi dưỡng. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N, anh G xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ: Chị N, anh G xác định không có nợ chung nhưng anh G xác định hiện cá nhân anh có nợ Ngân hàng. Người đại diện Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Cà Mau cũng xác định chỉ cho cá nhân anh G có vay và tới thời điểm hiện nay anh Tạ Hoàng G còn nợ Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Cà Mau hai khoản tiền cụ thể: Lần thứ nhất năm 2019 anh G có vay số tiền 70.000.000đ nhưng dự nợ đến ngày hôm nay là 19.000.000đ. Lần hai tháng 8/2021 anh G có vay thêm khoản tiền 39.000.000đ hiện còn dư nợ 33.000.000đ. Hiện đại diện Ngân hàng xác định anh Tạ Hoàng G đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên không có tranh chấp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đối với khoản nợ này, khi nào có tranh chấp Ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ch Đ Nh N ly hôn với anh Tạ Hoàng G.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên là Tạ Tuệ C, sinh ngày 18/09/2020 cho chị N nuôi. Hiện nay con đang sống chung với chị N. Không đề cập xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của anh G. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có nên không giải quyết

4/ Về nợ: Ngân hàng xác định không tranh chấp nên Hội đồng không đặt ra giải quyết.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị N phải chịu. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0001371 vào ngày 29/9/2021, được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Trúc